

LI  
H



VĂN HỌC NGHỆ THUẬT VIỆT NAM  
QUẬT CÁC DÂN TỘC THIỂU SỐ VIỆT NAM

ĐOÀN HỮU NAM

# HAI MIỀN QUÊ TRONG TÔI



ÊN  
U



NHÀ XUẤT BẢN HỘI NHÀ VĂN



LIÊN HIỆP CÁC HỘI VĂN HỌC NGHỆ THUẬT VIỆT NAM  
HỘI VĂN HỌC NGHỆ THUẬT CÁC DÂN TỘC THIỂU SỐ VIỆT NAM

ĐOÀN HỮU NAM

# HAI MIỀN QUÊ TRONG TÔI

*Thơ và trường ca*

NHÀ XUẤT BẢN HỘI NHÀ VĂN



**ĐỀ ÁN BẢO TỒN, PHÁT HUY GIÁ TRỊ  
TÁC PHẨM VĂN HỌC, NGHỆ THUẬT  
CÁC DÂN TỘC THIỂU SỐ VIỆT NAM**

**Cố vấn Ban Chỉ đạo:** Nhà thơ Hữu Thịnh  
Chủ tịch Liên hiệp các Hội Văn học nghệ thuật Việt Nam

**BAN CHỈ ĐẠO**

1. Nhà văn Tùng Diễm (Trần Quang Diễm) *Trưởng ban*
2. Nhà nghiên cứu, TS. Đoàn Thanh Nô *Phó Trưởng ban*
3. TS. Trịnh Thị Thủy *Phó Trưởng ban*
4. Nhạc sĩ Nông Quốc Bình *Ủy viên kiêm Giám đốc*
5. GS.TS. Nguyễn Xuân Kính *Ủy viên*
6. PGS.TS. Lâm Bá Nam *Ủy viên*
7. ThS. Vũ Công Hội *Ủy viên*
8. ThS. Phạm Văn Trường *Ủy viên*
9. ThS. Nguyễn Nguyên *Ủy viên*
10. ThS. Nguyễn Ngọc Bích *Ủy viên*

Giám đốc

Nhạc sĩ Nông Quốc Bình



## LỜI GIỚI THIỆU

**Ủ**y ban toàn quốc Liên hiệp các Hội Văn học nghệ thuật Việt Nam là tổ chức chính trị - xã hội - nghề nghiệp, thành viên của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, mái nhà chung của các Hội Văn học nghệ thuật cả nước. Liên hiệp gồm 74 tổ chức thành viên với trên 45.000 hội viên là văn nghệ sĩ thuộc các Hội Văn học nghệ thuật chuyên ngành Trung ương và các Hội Văn học nghệ thuật tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, trong đó có Hội Văn học nghệ thuật các Dân tộc thiểu số Việt Nam.

Trải qua gần 25 năm hình thành và phát triển, đến nay Hội Văn học nghệ thuật các Dân tộc thiểu số Việt Nam đã có hơn một nghìn hội viên, trong đó gần 600 hội viên là người dân tộc thiểu số hoạt động tại 34 tổ chức cơ sở và các chi hội, tỉnh thành hội trong cả nước. Trong giai đoạn từ năm 1999 đến nay, được sự quan tâm của Đảng và Nhà nước, đã có hàng nghìn công trình, tác phẩm văn học, nghệ thuật các dân tộc thiểu số Việt Nam được sưu tầm, nghiên cứu, biên dịch, sáng tạo.

Bộ sách này là một phần của Đề án “Bảo tồn, phát huy giá trị tác phẩm văn học, nghệ thuật các dân tộc thiểu số Việt Nam”, với mục tiêu là thực hiện chính sách dân tộc của Đảng, Nhà nước nhằm bảo tồn, phát huy giá trị tác phẩm văn học, nghệ thuật các dân tộc thiểu số Việt Nam; quảng bá di sản văn hóa các dân tộc thiểu số Việt Nam với bạn bè thế giới; góp phần xây dựng nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc và xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc, thúc đẩy tiến trình đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước và hội nhập quốc tế; bổ sung nguồn tài liệu phục vụ công tác giảng dạy, nghiên cứu, trao đổi, giao lưu và phát triển văn hóa giữa các tộc người, nhân dân trong và ngoài nước, với cộng đồng quốc tế.

Bộ sách là kết quả từ kho tài liệu hàng nghìn công trình, tác phẩm đã được nghiên cứu, sưu tầm, biên dịch, sáng tạo qua nhiều thế hệ tác giả, nghệ nhân, hội viên của Hội Văn học nghệ thuật các Dân tộc thiểu số Việt Nam.

Trong quá trình thực hiện bộ sách, Ban Chi đạo mong nhận được góp ý của quý bạn đọc gần xa.

TM. BAN CHỈ ĐẠO  
TRƯỞNG BAN

Nhà văn Tùng Điền  
*Phó Chủ tịch Thường trực*  
*Liên hiệp các Hội Văn học nghệ thuật Việt Nam*



## LỜI NÓI ĐẦU

Tôi sinh ra trên đất làng Nội - Liêm Sơn - Thanh Liêm, cái rốn của vùng chiêm trũng Hà Nam. Mười bảy tuổi tôi hăm hở đến với Yên Bái, rồi Lào Cai. Những tháng ngày để cho miền quê mới ăn sâu vào tiềm thức vẫn đau đáu với vùng quê một thời sống ngâm da chết ngâm xương. Những ngày nhẹ bước trên đường làng vẫn khúc khuỷu gập ghềnh trong tôi con đường như sợi dây thừng loảng ngoảng ngược núi. Những lần ra sông Hồng nhìn dòng nước cuộn cuộn chở phù sa về với biển lòng tôi rung rung nhớ tới tổ tiên: “...*Mẹ Âu Cơ dẫn đàn con lên rừng/ Vẫn dạy dừt với đàn con dưới bể/ Lạc Long Quân dẫn con đi mở đất/ Vẫn ngày đêm đau đáu phía rừng xanh/ Những người con không tan vào rừng/ Những người con không tan vào biển/ Họ sinh sôi như cây/ Sinh sôi như đất/ Như màu xanh phủ khắp nước Nam này...*”. Ngồi xem chèo Quan Âm Thị Kính giữa sân đình làng tôi lại da diết nhớ người cha nuôi người Tày với cây đàn tính quàng vai, dòng nước ngâm trong ngực ngày ngày len lỏi giữa bản làng: “... *Cây đàn mười*

*hai dây/ Chín dây đăm đuôi giữa ngắt rồi/ Khúc vui buồn còn lại/ Những âm thanh mỏng manh/ Nỗi lòng người lữ thứ/ Ngân lên gõ cửa trăm nhà.” ...*

Bây giờ nếu có ai muốn tôi rành mạch giữa Hà Nam và Lào Cai thì dù thiện cảm hay ác ý thì tôi cũng đành phải lắc đầu. Tách làm sao được chất của hạt gạo ngon ngọt dẻo bùi lấy giống từ đồng bằng mang lên miền núi cây trồng. Cũng vậy, tách làm sao được công sức làm nên bãi lúa nương dâu hình thành từ những hạt phù sa núi đèo da thịt mình về nuôi đồng nuôi bãi.

Đất Bắc Hà của Lào Cai có giống mạn tam hoa nổi tiếng khắp nước. Loại mạn này được một kỹ sư nông nghiệp lấy giống từ Hoàn Bồ - Quảng Ninh về lai ghép với giống mạn chua Bắc Hà. Cây mạn chua mọc hoang khắp núi, chịu được nắng lở đá, tuyết ngập trời, sai quả, nhưng chua không ăn nổi, song đã chịu ăn da ăn thịt với người anh em Hoàn Bồ ngon ngọt để cho một loại mạn sai vít cong cành, quả to như cái chén, ngọt như chuối, giòn tan như mạn hậu. Cây mạn tam hoa đã làm giàu cho Bắc Hà, đã tỏa đi khắp nước, nói đến Bắc Hà là nói đến mạn tam hoa, nói mạn tam hoa là nói đến Bắc Hà. Chẳng nhẽ lại mời các nhà khoa học hội thảo phân tích xem trong quả mạn tam hoa có bao nhiêu chất Hoàn Bồ, bao nhiêu chất Bắc Hà?...

Cũng vậy, Hà Nam là chỗ dựa tinh thần cho người